TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024/HS-ST
Ngày: 18 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Man Anh Hùng – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Trung N**; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24 tháng 9 năm 2003; Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Tổ 02, phường T.V, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Tạm trú: TDP Chùa, phường N.T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Con bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T.V, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Lương Hồng V, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã H.T, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Xóm L.M, xã D.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

2. Dương Khánh H, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Xóm M, xã N.L, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

3. Ngô Văn H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Xóm G.L, xã L.B, huyện Đ.T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

4. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thị trấn C, huyện Đ.H, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

5. Mùi Thị U, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Bản C.P, xã C.S, huyện M.C, tỉnh Sơn La (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung N và chị Lương Hồng V, quen biết và yêu nhau từ tháng 10 năm 2022, sau đó hai người thuê phòng trọ ở cùng nhau tại phường Bách Quang, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình sống chung N và chị Vy đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 15/10/2023, chị Lương Hồng V chia tay với Hoàng Trung N thì bị N đe dọa giết nên chị Vy đã bỏ đến phòng trọ số 504 tòa nhà GL Housing thuộc tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên ở trọ cùng với chị Dương Khánh H (sinh năm 2006, trú tại xã N.L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và chị Lê Thị T (sinh năm 1998, trú tại xã D.T, huyện V.N, tỉnh Thái Nguyên). Sau khi chia tay, N đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0378.488.259, tài khoản Facebook Thanh Thanh Thúy, tài khoản Facebook Ngô Quang H để nhắn tin tìm và đe dọa giết chị Vy như:… *"Bố gặp m đâu bố chém m ở đấy…bảo nó xem trốn chạy được bao nhiêu ngày nữa nhá, chuyển lời cho nó…bố dám nói là dám làm đấy cứ bảo nó hoạt động dưới bar đó đi tao sẽ giết bằng được nó thì thôi…bố không đâm chết đc m thì bố gặp m ở đâu bố đánh m ở đấy cứ gặp là bố đánh…"*, những lời đe dọa của N đã làm cho chị Vy hoảng sợ thường xuyên phải trốn tránh gặp mặt N. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/10/2023 Hoàng Trung N cầm theo 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) đi từ phòng trọ đến quán Bar Xone nơi chị Vy đang làm việc để tìm gặp nhưng không thấy, sau đó N tiếp tục đi đến tòa nhà GL Housing thuộc tổ dân phố An, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để tìm chị V. Đến nơi N đi gõ cửa các phòng trọ để tìm, khi đến phòng 504 N gõ cửa thì không thấy có ai trả lời, lúc này chị

V đang ở trong phòng nhưng không ra mở cửa, N nghĩ là chị V đang ở trong phòng nên ngồi đợi đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/10/2023 thì thấy chị Dương Khánh H và chị Lê Thị T đi làm về. N nhờ chị H mở cửa phòng 504 nhưng chị H không mở, N lấy con dao trong túi áo chĩa vào mặt chị Huyền yêu cầu chị H mở cửa thì chị Huyền đưa chìa khóa cho N và bỏ chạy. Sau đó N tự mở cửa phòng 504 rồi đi vào bên trong tìm chị Vy, N nhìn qua cửa sổ phòng vệ sinh thì thấy chị V đang ngồi cạnh cục nóng điều hòa bên ngoài cửa sổ, N giơ dao ra yêu cầu chị V đi vào thì chị V đã dùng tay trái túm vào lưỡi dao và tri hô *"cứu, có người giết tôi"*. Thấy chị V tri hô N hoảng sợ giật dao lại làm chị V bị lưỡi dao cứa vào lòng bàn tay chảy máu. Sau đó N đi ra chốt cửa chính lại và ngồi ở trong phòng cho đến khi Công an phường Đ, thành phố P đến làm việc. Quá trình làm việc N đã giao nộp cho Công an phường Đồ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, Iphone 11 Promax màu đen và 01 con dao làm bằng kim loại. Còn chị V sau khi bị dao cứa vào tay chảy máu đã đi theo hành lang phía sau sang phòng bên cạnh nhờ người cứu giúp rồi được đưa đến bệnh viện Quân y 91 để băng bó vết thương. Cùng ngày chị V đã làm đơn trình báo đến Công an phường Đồng Tiến đề nghị giải quyết. Ngày 23/10/2023, Công an phường Đ đã chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 114/KLTTCT-TTPY ngày 01/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận Lương Hồng V có 03 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ: Ngón I bàn tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,1cm; Ngón III bàn tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,2cm x rộng 0,1cm; Ngón V bàn tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,1cm. Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Hồng V tại thời điểm giám định là 3% (Ba phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Quá trình điều tra, Hoàng Trung N khai nhận: Khoảng từ tháng 10/2022, N và chị Lương Hồng V yêu nhau rồi thuê phòng trọ ở tại phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để chung sống. Khi chung sống giữa N và chị V thường hay xảy ra mâu thuẫn, đến ngày 15/10/2023 N và chị Vy lại tiếp tục cãi nhau dẫn đến chị V nói chia tay với N rồi bỏ đi ra chỗ bạn ở nhờ. Thấy vậy N đã sử dụng số điện thoại 0378488259 với tài khoản Facebook Thanh Thanh T, tài khoản Facebook Ngô Quang H nhắn nhiều tin có nội dung đánh và đe dọa giết chị V. Tối ngày 17/10/2023, N cầm theo 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) đi từ phòng trọ của N đến tòa nhà GL Housing thuộc tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P để tìm chị V. Khi N đi đến phòng 504 của tòa nhà thì tìm thấy chị V, sau đó sự

việc xảy ra như đã nêu trên . Lời khai nhận tội của Hoàng Trung N phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, dữ liệu điện tử cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng có số imei 353896108532593 có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048841001816183 sim không còn hoạt động được (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT) và 01 con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 12 cm, bản rộng lưỡi dao 2,5 cm, chuôi dao dài 11 cm (niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu D) được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Trung N đã cùng gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Lương Hồng V số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), chị V đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 179/CT-VKSPY ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Trung N về tội "*Đe dọa giết người*" quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên giữ N quan điểm truy tố như bản Cáo trạng số: 179/CT-VKSPY ngày 08/11/2024, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung N phạm tội "*Đe dọa giết người*" .

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung N mức án từ **09** tháng đến **12** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** đến **24** tháng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Trung N đã cùng gia định tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Lương Hồng V số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), chị V đã nhận số tiền trên.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 12 cm, bản rộng lưỡi dao 2,5 cm, chuôi dao dài 11 cm (niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu D).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng có số imei 353896108532593 có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048841001816183 sim không còn hoạt động được (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, bản ảnh thực nghiệm điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hoàng Trung N và chị Lương Hồng V yêu nhau sau đó thuê phòng trọ ở cùng nhau. Do quá trình chung sống đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nên chị Vy đã chia tay với N và chuyển ra chỗ bạn ở nhờ tại phòng 504 tòa nhà LG Housing thuộc tổ dân phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái N. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2023 đến ngày 18/10/2023, Hoàng Trung N đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0378.488.259, tài khoản Facebook Thanh Thanh T, tài khoản Facebook Ngô Quang H để nhắn tin tìm và đe dọa giết chị V như:… *"Bố gặp m*

đâu bố chém m ở đấy…bảo nó xem trốn chạy được bao nhiêu ngày nữa nhá, chuyển lời cho nó…bố dám nói là dám làm đấy cứ bảo nó hoạt động dưới bar đó đi tao sẽ giết bằng được nó thì thôi…bố không đâm chết đc m thì bố gặp m ở đâu bố đánh m ở đấy cứ gặp là bố đánh…”, làm cho chị V lo sợ việc đe doạ của N sẽ được thực hiện nên thường xuyên phải tránh mặt N, sau đó phải trốn ra chỗ bạn xin ở nhờ rồi nghỉ việc làm để tránh sự tìm kiếm của N. Cùng ngày 18/10/2023 N lấy con dao đênn phòng 504 rồi đi vào bên trong tìm chị V, N nhìn qua cửa sổ phòng vệ sinh thì thấy chị V đang ngồi cạnh cục nóng điều hòa bên ngoài cửa sổ, N giơ dao ra yêu cầu chị V đi vào thì chị V đã dùng tay trái túm vào lưỡi dao và tri hô *“cứu, có người giết tôi”*. Thấy chị V tri hô N hoảng sợ giật dao lại làm chị V bị lưỡi dao cứa vào lòng bàn tay chảy máu.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 114/KLTTCT-TTPY ngày 01/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái N kết luận Lương Hồng V có 03 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ: Ngón I bàn tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,1cm; Ngón III bàn tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1,2cm x rộng 0,1cm; Ngón V bàn tay trái có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,1cm. Căn cứ thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Hồng V tại thời điểm giám định là 3% (Ba phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội *“Đe dọa giết người”,* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên vẫn giữ N bản Cáo trạng số: 179/CT-VKSPY ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Trung N. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 133. Tội đe dọa giết người

1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, N nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, Hoàng Trung N được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả"; " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được tình tiết giảm nhẹ theo quy đinh tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

4.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng*:*

Hành vi cố ý xâm phạm thân thể, gây tổn hại sức khỏe, tinh thần cho người khác, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo tuổi còn trẻ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, khắc phục hậu quả. Do đó, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy để cải tạo, giáo dục, đối với bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của địa phương

Mức hình phạt từ **9** tháng đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên được chấp nhận

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Trung N đã cùng gia định tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Lương Hồng V số tiền 15.000.000 đồng, chị Lương Hồng V không đề nghị gì thêm. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và chị Vy số tiền 15.000.000 đồng.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 12 cm, bản rộng lưỡi dao 2,5 cm, chuôi dao dài 11 cm (niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu D)

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng có số imei 353896108532593 có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048841001816183 sim không còn hoạt động được (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Trung N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung N phạm tội *"Đe dọa giết người"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trung N cho UBND phường N.T, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái N, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và chị Vy số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Chị V không yêu cầu gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao lưỡi bằng kim loại sáng màu, chuôi dao bằng nhựa màu hồng, lưỡi dao dài 12 cm, bản rộng lưỡi dao 2,5 cm, chuôi dao dài 11 cm (niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu D)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11 Promax màu đen, cũ đã qua sử dụng có số imei 353896108532593 có lắp 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048841001816183 sim không còn hoạt động được (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

(Hiện số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên theo biên bản giao nhận ngày 2711/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Trung N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định/.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái N;
- VKSND tỉnh. Thái N;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ